

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
HUYỆN ỦY HÓN QUẢN

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
Hón Quản, ngày 10 tháng 9 năm 2019

\*

Số 1712-CV/HU

V/v báo cáo tình hình thực hiện  
nhiệm vụ 09 tháng đầu năm 2019



Kính gửi: - Thường trực HĐND, UBND huyện,  
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,  
- Ủy ban MTTQVN, các đoàn thể CT-XH huyện,  
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thực hiện Quy định số 02-QĐ/HU ngày 23/8/2019 của Huyện ủy về chế độ báo cáo và Chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2019;

Để kịp thời nắm tình hình hoạt động của các đơn vị và chuẩn bị tốt nội dung Hội nghị lần thứ 31 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XI), Ban Thường vụ Huyện ủy đề nghị:

**1. Thường trực HĐND, UBND huyện; các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy; UBMTTQVN huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các đảng ủy, chi bộ trực thuộc:**

- Xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019 của đơn vị mình gửi về Thường trực Huyện ủy (thông qua Văn phòng Huyện ủy) **trước ngày 20/9/2019 (thứ sáu).**

- Nội dung báo cáo cần bám sát các chỉ tiêu và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết và Chương trình làm việc năm 2019, các văn bản chỉ đạo, kết luận của Huyện ủy và ngành dọc cấp trên. Đánh giá ngắn gọn những mặt làm được trên các lĩnh vực (*trọng tâm tình hình thu chi ngân sách, phát triển kinh tế - xã hội, triển khai các chương trình, dự án trọng điểm, xây dựng nông thôn mới, làm đường giao thông nông thôn, xóa đói giảm nghèo vùng đồng bào DTTS, phòng chống dịch bệnh, việc thực hiện Đề án 06 của Huyện ủy, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ...*); những mặt còn hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Phần phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019 tập trung vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết, Chương trình công tác năm 2019 của Huyện ủy, của đơn vị; các văn bản chỉ đạo, kết luận của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy trên các lĩnh vực.

- Về số liệu báo cáo:

+ Mốc thời gian chốt số liệu: Tính đến hết ngày 31/8/2019 và ước thực hiện đến hết tháng 9/2019.

+ Phụ lục số 01: Dành cho UBND huyện, các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy, UBMTTQVN và đoàn thể CT-XH huyện.

+ Phụ lục số 02: Dành cho Đảng ủy Công an, Đảng ủy Quân sự và Đảng ủy các xã, thị trấn.

**2. Văn phòng Huyện ủy** theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các đơn vị; tổng hợp, tham mưu Huyện ủy dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019 để trình Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến.

*(Gửi kèm phụ lục số liệu các chỉ tiêu Nghị quyết năm 2019).*

Nơi nhận:

- TT.HU,
- Như trên,
- Đăng website HU,
- LĐVP, TH,
- Lưu (VPHU).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**BÍ THƯ**



**Nguyễn Thị Xuân Hòa**

**PHỤ LỤC****22 chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết năm 2019***(Kèm theo Công văn số 1212-CV/HU ngày 10/9/2019 của Huyện ủy)*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết	Kết quả thực hiện	So với Nghị quyết (%)
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	4,35		
2	Tốc độ giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng	%	9,3		
3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	715		
4	Thu ngân sách	Tỷ đồng	161,2		
5	Số xã duy trì và được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	05		
6	Số trường phấn đấu đạt chuẩn quốc gia	Trường	02		
7	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	85		
8	Số bác sỹ/ vạn dân	Bác sỹ	3,5		
9	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	6,04		
10	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi không chế	%	9		
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng	%	95		
12	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn	%	85		
13	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”	%	92 trở lên	Đánh giá cuối năm	
14	Tỷ lệ ấp, sóc và khu dân cư được công nhận giữ vững danh hiệu văn hóa	%	80 trở lên	Đánh giá cuối năm	
15	Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều giảm trong năm	%	0,3 – 0,4	Đánh giá cuối năm	
16	Phấn đấu giải quyết việc làm	Lao động	3.200		
17	Đào tạo nghề	Lao động	500		
18	Kết nạp đảng viên	Đảng viên	100		
19	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	90	Đánh giá cuối năm	
20	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	90	Đánh giá cuối năm	
21	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xếp loại khá trở lên	%	90	Đánh giá cuối năm	
22	Mỗi tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thu hút đối tượng vào tổ chức	%	81	Đánh giá cuối năm	



TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

.....  
 .....  
 .....

.....  
 .....

**BẢNG THỐNG KÊ**

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu 09 tháng đầu năm 2019

-----

STT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Nghị quyết năm 2019	Kết quả thực hiện	So với Nghị quyết (%)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>KINH TẾ - XÃ HỘI</b>					
1	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	ha				
2	Diện tích gieo trồng cây lâu năm	ha				
3	Thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đồng				
4	Chi ngân sách	tỷ đồng				
5	Giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản	tỷ đồng				
6	Số GCN QSD đất cấp cho tổ chức, cá nhân.	Hồ sơ				
7	Số Tổ hợp tác, Hợp tác xã thành lập mới					
8	- Số Km đường GTNT đã thực hiện	Km				
	- Kinh phí đã thực hiện (ngân sách hoặc xã hội hóa)					
9	Tỷ lệ giảm hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)	%				
10	Tình hình phòng, chống dịch bệnh trên người					

11	Tình hình phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi					
12	Kết quả xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, nhà đại đoàn kết					
<b>II</b>	<b>QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH</b>					
1	Số vụ tai nạn giao thông - Số vụ, - Số người chết, - Số người bị thương	Vụ Người Người				
2	Số vụ vi phạm về trật tự quản lý kinh tế	Vụ				
3	Số vụ vi phạm pháp luật về môi trường	Vụ				
4	Số vụ vi phạm pháp luật về ma túy	Vụ				
5	Số vụ vi phạm pháp luật về TTXH	Vụ				
6	Xử lý tin đường dây nóng Tỉnh ủy/chỉ đạo giải quyết đơn, thư của Huyện ủy					
7	Tiếp nhận, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân	đơn				
8	Số vụ cháy, nổ, mức độ thiệt hại (nếu có)					
<b>III</b>	<b>XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>					
1	Tổng số TTHC đã giải quyết Trong đó: - Đúng hạn - Quá hạn - Số thủ tục cấp độ 3,4	Hồ sơ Hồ sơ				
2	Công tác giáo dục chính trị tư tưởng (số đợt					

	học tập nghị quyết, tỷ lệ đảng viên tham gia, số lớp bồi dưỡng giáo dục LLCT, số lượng CB tham gia học tập)					
3	- Kết nạp đảng viên mới - Khai trừ, xóa tên đảng viên - Tổng số đảng viên hiện có - Tổng số tổ chức cơ sở đảng hiện có	Đ/c Đ/c Đ/c Tổ chức				
4	Số tổ chức đảng bị xem xét thi hành kỷ luật, hình thức kỷ luật					
5	Số đảng viên bị xem xét thi hành kỷ luật, hình thức kỷ luật					
6	Tiếp nhận, xem xét, giải quyết đơn tố cáo, kiến nghị liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên					

## \* Lưu ý:

1. Ngoài những chỉ tiêu trên, các Đảng ủy trực thuộc căn cứ vào Nghị quyết, Chương trình công tác năm 2019 của đơn vị mình để bổ sung thêm chỉ tiêu cho phù hợp.
2. Số liệu cần có sự chọn lọc chính xác và thống nhất **Đơn vị tính** theo mẫu phụ lục.